

Số: 175/BC-HĐQT

Phú Yên, ngày 29 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên;
- Địa chỉ: 72 Tản Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Phú Yên.
- Điện thoại: 0257 3666077 Fax: 0257.3829762
- Email: congtymoitruongdothiphuyen@gmail.com
- Vốn điều lệ: 61.430.000.000
- Mã chứng khoán: MPY
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty không thuộc đối tượng phải thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-ĐHCD	28/6/2023	- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị; - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022; - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

			- Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý và người lao động năm 2022 và kế hoạch năm 2023; - Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023; - Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2023-2028.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đỗ Văn Sung	Chủ tịch HĐQT	29/6/2018	28/6/2023 (hết NK 2018- 2023)
2	Nguyễn Thị Thu	Chủ tịch HĐQT	28/6/2023	
3	Trần Minh Hoàng	Thành viên/Giám đốc	28/6/2023	
4	Nguyễn Quang Nguyên	Thành viên/Phó giám đốc	28/6/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Thu	03	100%	
2	Trần Minh Hoàng	10	100%	
3	Nguyễn Quang Nguyên	10	100%	
4	Đỗ Văn Sung	08	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông do Ban giám đốc thực hiện; cũng như giám sát quá trình điều hành nhằm đảm bảo cho công ty phát triển theo

đúng định hướng, mục tiêu đã đề ra và tuân thủ quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị của công ty và quy định của pháp luật

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Công ty không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-HĐQT	28/02/2023	Về việc thành lập đội thi công công trình	100%
2	02/NQ-HĐQT	27/3/2023	Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ thường niên năm 2023	100%
3	03/QĐ-HĐQT	30/3/2023	Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng	100%
4	04/QĐ-HĐQT	30/3/2023	Bổ nhiệm kế toán trưởng	100%
5	05/NQ-HĐQT	15/4/2023	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023	100%
6	05 ^A /QĐ-HĐQT	30/5/2023	Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hoà	100%
7	06 ^A /QĐ-HĐQT	22/5/2023	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ	100%
8	06/NQ-HĐQT	08/6/2023	Thay đổi thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023	100%
9	07/QĐ-HĐQT	28/6/2023	Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ nhiệm các chức danh tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên nhiệm kỳ 2023-2028	100%
10	08/QĐ-HĐQT	28/6/2023	Bổ nhiệm Giám đốc	100%
11	09/QĐ-HĐQT	28/6/2023	Bổ nhiệm Phó Giám đốc	100%
12	10/QĐ-HĐQT	30/6/2023	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: đầu tư mua sắm thiết bị năm 2023 Hạng mục: mua sắm tài sản cố định (phương tiện vận tải) phục vụ đầu tư phát triển doanh nghiệp đợt 1 năm 2023.	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Kiểm soát viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Tiến	Trưởng ban kiểm soát	31/12/2013-28/6/2023	Cử nhân kinh tế
2	Nguyễn Hoài Thu	TV ban kiểm soát	29/6/2018-28/6/2023	Thạc sĩ tài chính ngân hàng
3	Nguyễn Thị Minh Tuyền	Trưởng ban kiểm soát	28/6/2023	Kế toán-kiểm toán
4	Lương Quang Bình	TV ban kiểm soát	28/6/2023	Cử nhân kinh tế
5	Mai An Gin	TV ban kiểm soát	28/6/2023	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Tiến	02	100%	100%	Không
2	Nguyễn Hoài Thu	02	100%	100%	Không
3	Nguyễn Thị Minh Tuyền	01	100%	100%	Không
4	Lương Quang Bình	01	100%	100%	Không
5	Mai An Gin	01	100%	100%	Không

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

a) Kết quả thẩm tra tình hình tài chính công ty 6 tháng đầu năm 2023

Công kế toán như ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính năm 2022 và quý 1/2023 của công ty ổn định, trung thực.

b) Tình hình tuân thủ pháp luật của công ty và công tác quản lý của BGD

Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của công ty tuân thủ Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Mặc dù tình hình kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn nhưng công ty vẫn đảm bảo, duy trì hoạt động ổn định.

Ngoài các nhiệm vụ được giao, các thành viên ban kiểm soát phải thường xuyên duy trì chế độ họp thường kỳ, thường xuyên tập hợp báo cáo về Trưởng ban kiểm soát để thống nhất các ý kiến nhằm thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát theo các nhiệm vụ đã được quy định trong điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các bộ phận phòng chuyên môn công ty phối hợp tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động SXKD của công ty kịp thời và phục vụ tài liệu cho công tác kiểm tra kiểm soát.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Trần Minh Hoàng	02/12/1976	Thạc sỹ Lâm sinh	28/6/2023
2	Nguyễn Quang Nguyên	20/10/1982	Thạc sỹ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	28/6/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ngô Thị Bích Trâm	04/10/1988	Cử nhân kinh tế	30/3/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: 6 tháng đầu năm chưa tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Nguyễn Thị Thu		Chủ tịch HĐQT	28/6/2023		
2	Trần Minh Hoàng		TV HĐQT/Giám đốc	28/6/2023		Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty CP Môi trường đô thị Phú Yên
3	Nguyễn Quang Nguyên		TV HĐQT/ Phó Giám đốc	28/6/2023		Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty CP Môi trường đô thị Phú Yên
4	Nguyễn Thị Minh Tuyền		TB kiểm soát	28/6/2023		
5	Lương Quang Bình		TV BKS	28/6/2023		
6	Mai An Gin		TV BKS	28/6/2023		
7	Ngô Thị Bích Trâm		Kế toán trưởng	30/3/2023		
8	Nguyễn Lê Ngọc Thi		Thư ký công ty	28/6/2023		
9	UBND tỉnh Phú Yên			29/6/2018		Cổ đông lớn (>10%)

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết / Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có giao dịch**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: **Không có giao dịch**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: **Không có giao dịch**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu		Chủ tịch HĐQT	3.000	0,048	
1.1	Châu Xưa					Chết
1.2	Nguyễn Thị Xuân			0	0	
1.3	Lê Văn Lai			0	0	
1.4	Lê Nguyễn Thuận Yên			0	0	
1.5	Lê Nguyễn Gia Hân			0	0	
1.6	Ngô Kim Định			0	0	
1.7	Ngô Thị Kim Trang			0	0	
1.8	Nguyễn Thành Danh			0	0	
1.9	Ngô Kim Khánh			0	0	

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.10	Lê Văn Lượm					Chết
1.11	Ngô Thị Hương					Chết
1.12	Lê Thị Kim Loan			0	0	
1.13	Ngô Hữu Phước			0	0	
1.14	Lê Thị Diễm Lan			0	0	
2	Trần Minh Hoàng	018C996648	TV HĐQT/ Giám đốc	24.200	0,39	Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty CP Môi trường đô thị Phú Yên
2.1	Trần Đình Ngộ			0	0	
2.2	Võ Thị Thu Hồng			0	0	
2.3	Nguyễn Thị Đào Trâm			40.900	0,66	
2.4	Trần Hoàng Anh			0	0	
2.5	Trần Hoàng Trâm Anh			0	0	

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.6	Trần Thị Lệ Hằng			0	0	
2.7	Nguyễn Đình Thắng			0	0	
2.8	Trần Thị Bích Hóa			0	0	
2.9	Đào Nguyên Hiệp			0	0	
2.10	Trần Thị Bích Hoang			0	0	
2.11	Lê Xuân Ninh			0	0	
2.12	Nguyễn Xuân Thắng			0	0	
2.13	Nguyễn Thị Minh Hòa			0	0	
2.14	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên			3.132.930	51	
3	Nguyễn Quang Nguyễn		TVHĐQT/ Phó Giám đốc	5.800	0,094	Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty CP Môi trường đô thị Phú Yên
3.1	Nguyễn Quảng			0	0	

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.2	Trần Thị Xanh			0	0	
3.3	Nguyễn Thị Kim Viên			0	0	
3.4	Nguyễn Quang Minh			0	0	
3.5	Nguyễn Khánh Minh			0	0	
3.6	Nguyễn Thị Lệ Huyền			0	0	
3.7	Nguyễn Hoàng Thanh			0	0	
3.8	Nguyễn Thị Lệ Quyên			0	0	
3.9	Trần Diệp Hòa			0	0	
3.10	Nguyễn Hữu Lệ			0	0	
3.11	Nguyễn Thị Kim Yến			0	0	
3.12	Nguyễn Hữu Quyền			0	0	
3.13	Nguyễn Thị Kim Yên			0	0	

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.14	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên			2.474.970	40,3	
4	Nguyễn Thị Minh Tuyền		Trưởng ban kiểm soát	8000	0,13	
4.1	Nguyễn Minh Toàn			0	0	
4.2	Nguyễn Thị Ảnh			0	0	
4.3	Nguyễn Minh Thái			0	0	
4.4	Nguyễn Đức Hoàng			0	0	
4.5	Phạm Thị Ánh Hoa			0	0	
4.6	Nguyễn Thị Ánh Hong			0	0	
5	Mai An Gin		TV BKS	0	0	
5.1	Mai Xuân Hưng			0	0	
5.2	Phan Thị Hồng Hạnh			0	0	

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.3	Mai San Gin			0	0	
5.4	Vũ Thị Khánh Hội			0	0	
6	Lương Quang Bình		TV BKS	0	0	
6.1	Lương Công Ninh			0	0	
6.2	Nguyễn Thị Hồng			0	0	
6.3	Lương Quỳnh Khuê			0	0	
6.4	Phạm Thị Minh Thư			0	0	
6.5	Phạm Văn Hùng			0	0	
6.6	Lê Thị Bích Tỷ			0	0	
6.7	Phạm Nhật Ký			0	0	
7	Ngô Thị Bích Trâm		Kế toán trưởng	0	0	
7.1	Lê Ngọc Kim Ngân			0	0	

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.2	Nguyễn Thị Tiến			14100	0,23	
7.3	Ngô Hùng Cường			0	0	
7.4	Ngô Ngọc Trân			0	0	
7.5	Diệp Đình Khánh			0	0	
7.6	Lê Ngọc Hồng			0	0	
7.7	Lê Thị Ngọc Minh			0	0	
8	Nguyễn Lê Ngọc Thi		Thư ký công ty	0	0	
8.1	Nguyễn Trọng Thân			0	0	
8.2	Lê Thị Ngọc Phin			0	0	
8.3	Nguyễn Lê Ngọc Thúy			0	0	
8.4	Lê Hoàng Lâm			0	0	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu

